

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 03/7/2019.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, Nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền T – sinh năm 1991. Cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn J – sinh năm 1989. Cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị và anh Nguyễn J kết hôn và chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do quen biết tìm hiểu trước, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay nhận thấy tình cảnh vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn anh J.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Nhã K, sinh ngày 27/11/2011 hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh J cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn J đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh J không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh J được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh JaPan chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị T và anh J là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, nên vợ chồng không thể hàn gắn, Chị T đang nuôi con, anh J không có ý kiến về việc đơn khởi kiện của chị T, do đó yêu cầu ly hôn, và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn J, anh J có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn J đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn J chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và không chung sống với nhau hơn 01 năm, không ai quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau. Cho thấy hôn nhân của vợ chồng chị T và anh J đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Nhã K, sinh ngày 27/11/2011, hiện chị T đang nuôi dưỡng, do cháu K trên 07 tuổi Tòa án có hỏi ý kiến, nguyện vọng cháu là muốn được sinh sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Huyền T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn J trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Huyền T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền T xin ly hôn anh Nguyễn J.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163/2010 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 29/11/2010 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Nhã K, sinh ngày 27/11/2011, anh J không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Huyền T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Anh Nguyễn J trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Huyền T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu

tiền số 0012692 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh J có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Tân Mỹ, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình